

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Hương;

Bà Lê Thị Thu Yến;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Thị T sinh ngày 26/6/1982, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: số 09 đường Trần Thị Sanh, khu phố 5, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn D, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1957; Bị cáo có chồng tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 có 02 người con, sinh năm 2009 và 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Minh T sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 132/5 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

2. Huỳnh Thanh S, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2023, Huỳnh Thanh S,

sinh năm 1970, cư trú ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đến Nhà nghỉ 207, địa chỉ số 14 khu phố 4, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do Hồ Thị T, sinh năm 1982, cư trú số 9 Trần Sanh Hạnh, khu phố 5, phường 9, thành phố M làm chủ để tìm người mua dâm. T giới thiệu cho S mua dâm với giá 500.000 đồng, S đồng ý. Sau khi nhận tiền, T dẫn S lên phòng số 08 gặp Lê Minh T, sinh năm 1982, cư trú số 132/5 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố M để T bán dâm cho S. Trong khi T và S đang thực hiện hoạt động mua bán dâm thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao màu tím có chữ “FREMEN”;

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, số seri AE 18537323.

- 01 (một) quyển sổ quản lý lưu trú cơ sở kinh doanh: Nhà nghỉ 207, địa chỉ khu phố 4, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo Hồ Thị T khai nhận: Lê Minh T thuê phòng nghỉ tại Nhà nghỉ 207 do T làm chủ từ ngày 07/5/2023 với giá 100.000 đồng/ngày. T và T thống nhất nếu có người mua dâm, T sẽ giới thiệu cho T và lấy tiền phòng từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/lần tùy theo giá bán dâm. Ngày 17/5/2023, T đã nhận của S 500.000 đồng tiền mua dâm nhưng chưa đưa tiền cho T thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

* Kết luận giám định số 971/2023/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) trong bì thư có chữ ký, chữ viết của Hồ Thị T gồm 01 (một) tờ tiền Polymer Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng, có số seri AE 18537323 là tiền thật.

Đối với Lê Minh T có hành vi bán dâm và Huỳnh Thanh S có hành vi mua dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và S.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSMT ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Hồ Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP M giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Hồ Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”. Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là liệt sĩ nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Đối với các vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Lúc 15 giờ 20 phút ngày 17/5/2023, tại Nhà nghỉ 207, địa chỉ số 14, khu phố 4, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Hồ Thị T có hành vi cho thuê địa điểm để thực hiện hành vi mua, bán dâm nên phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP M truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội và nếp sống văn minh, lành mạnh nên cần có hình phạt tương ứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn có ông nội là Liệt sĩ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo hiện có nơi cư trú ổn định, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát với thời gian thử thách nhất định cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời cho bị cáo cơ hội nhận thức được sai lầm, có điều kiện lao động làm việc để giảm gánh nặng cho gia đình.

[4] Đối với Lê Minh T và Huỳnh Thanh S có hành vi mua, bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với T và S là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000 đồng đang thu giữ là tiền các đối tượng mua bán dâm nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao màu tím có chữ “FREMEN” tịch thu tiêu hủy. Tiếp tục lưu giữ 01 (một) quyển sổ quản lý lưu trú cơ sở kinh doanh: Nhà nghỉ 207, địa chỉ khu phố 4, phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào hồ sơ vụ án do bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với

quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 327, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị T 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 9, TP M, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi niêm phong có chữ ký và họ tên của Huỳnh Thanh S, Lê Minh T;

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (01 Túi niêm phong ký hiệu NS32144688 có chữ ký, chữ viết họ tên Trịnh Thúy Liễu và Nguyễn Tấn Tài)

Tiếp tục lưu giữ 01 (một) quyển sổ quản lý lưu trú cơ sở kinh doanh: Nhà nghỉ 207, địa chỉ khu phố 4, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào hồ sơ vụ án

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2023 giữa Công an thành phố Mỹ Tho với Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Mỹ Tho;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Bị cáo, NNTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Trúc Linh